

Số: 190/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-----  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 211/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

***Anh N.T.H, sinh năm 1979***

ĐKKHKT và cư trú tại: Thôn 7, xã A, huyện T, thành phố H.

***Chị P.T.H.T, sinh năm 1983***

ĐKKHKT và cư trú tại: P708, CT4-5 đường D, phường Y, quận C, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] ***Về quan hệ hôn nhân***: Anh N.T.H và chị P.T.H.T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội) ngày 14/3/2007. Hôn nhân của anh H và chị T là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Xét mâu thuẫn của anh chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được.

Nay anh H và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Anh N.T.H và chị P.T.H.T xác nhận có 03 con chung là N.H.N, sinh ngày 01/01/2008, N.H.A và N.H.A cùng sinh ngày 01/5/2011. Ly hôn, hai bên thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu H.A và H.A. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai cháu H.A và H.A mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng (cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu H.N. Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[3] **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh N.T.H và chị P.T.H.T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về nợ:** Anh N.T.H và chị P.T.H.T đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] **Về lệ phí:** Anh N.T.H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên được ghi nhận.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành **ngày 19 tháng 5 năm 2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N.T.H và chị P.T.H.T.

- **Về con chung:** Giao cháu N.H.N, sinh ngày 01/01/2008 anh N.T.H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao hai cháu N.H.A và N.H.A cùng sinh ngày 01/5/2011 cho chị P.T.H.T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai cháu H.A và H.A mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng (cấp dưỡng nuôi hai con chung là 5.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu H.N.

Anh H và chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh N.T.H và chị P.T.H.T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ**: Anh N.T.H và chị P.T.H.T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí**: Anh N.T.H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0018329 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan Thi hành án quận Cầu Giấy;
- UBND xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Phương Hiền**